

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THỦY SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TS-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin thủy sản

CỤC TRƯỞNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ văn bản số 3626/BNN-TCCB ngày 21/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm trực thuộc Cục Thủy sản;

Căn cứ Biên bản cuộc họp liên tịch Ban Chấp hành Đảng ủy và Tập thể Lãnh đạo Cục Thủy sản ngày 24/6/2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin thủy sản tại Tờ trình số 360/TTr-TTTS-VP ngày 11/6/2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Thông tin thủy sản là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Thủy sản có chức năng quản lý, vận hành hệ thống giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; thông tin, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục Thủy sản và cung cấp các dịch vụ công theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Kinh phí hoạt động của Trung tâm Thông tin thủy sản theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Trung tâm Thông tin thủy sản đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng trình Cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm; các chương trình, đề án, dự án thuộc chức năng nhiệm vụ của Trung tâm. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách chuyên ngành;

tham gia xây dựng và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành theo phân công của Cục trưởng.

2. Về giám sát tàu cá:

a) Giúp Cục trưởng thực hiện quản lý hệ thống giám sát tàu cá và dữ liệu giám sát tàu cá toàn quốc; quản trị hệ thống và tham mưu việc phân cấp cho địa phương khai thác dữ liệu giám sát tàu cá, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên;

b) Đầu mối kết nối hệ thống giám sát tàu cá của địa phương với trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá ở trung ương; kết nối dữ liệu giữa hệ thống giám sát tàu cá ở trung ương với hệ thống của các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá; đầu mối thực hiện kiểm tra việc lắp đặt thiết bị trên tàu cá và tham mưu Cục trưởng các văn bản chỉ đạo liên quan đến hệ thống giám sát tàu cá và quản lý hoạt động lắp đặt thiết bị giám sát hành trình phục vụ quản lý nhà nước;

c) Khai thác, thu thập, tổng hợp, xử lý, cung cấp thông tin về hoạt động của tàu cá Việt Nam, hoạt động của tàu cá nước ngoài trên các vùng biển Việt Nam;

d) Tổng hợp, tham mưu trình Cục trưởng thông báo mẫu kẹp chì và thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá;

đ) Tổng hợp, xử lý, cung cấp thông tin, dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá phục vụ phòng, chống lụt bão, xử lý sự cố thiên tai, tai nạn tàu cá và công tác quản lý, điều hành của Cục Thủy sản;

e) Thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin dự báo ngư trường, thời tiết, khí tượng hải văn, môi trường biển; cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, các hiện tượng thời tiết bất thường trên các vùng biển.

3. Về cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản:

a) Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; tổ chức việc vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và các biện pháp bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

b) Đầu mối giúp Cục trưởng quản lý tài khoản quản trị, phân quyền cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; đánh giá, xếp hạng năng lực thực hiện việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu thủy sản của các tổ chức và công bố công khai hằng năm;

c) Xây dựng, phát triển mạng lưới thông tin, thống kê, cơ sở dữ liệu hai chiều giữa Cục Thủy sản với địa phương và các đơn vị thuộc ngành thủy sản;

d) Tổ chức công tác thống kê thủy sản hằng tháng, hằng quý, 6 tháng và hằng năm phục vụ công tác quản lý, điều hành của Cục Thủy sản; thực hiện nhiệm vụ điều tra thống kê chuyên ngành thủy sản;

đ) Đầu mối giúp Cục trưởng trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

4. Về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống:

a) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tin học hoá phục vụ quản lý nhà nước của Cục;

b) Xây dựng, nâng cấp, quản lý, duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của Cục Thủy sản, Cổng thông tin điện tử của Cục Thủy sản;

c) Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng bảo đảm an toàn thông tin, phần mềm, hạ tầng kỹ thuật của hệ thống thông tin giám sát tàu cá, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, hệ thống mạng nội bộ của Cục;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản trị; trình Cục trưởng phân quyền cập nhật, khai thác phần mềm của hệ thống giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

5. Đầu mối tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản.

6. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy sản giao và cung cấp các dịch vụ về:

a) Truyền thông, tuyên truyền về lĩnh vực thủy sản;

b) Thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, thị trường và xuất khẩu thủy sản theo yêu cầu;

c) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ về giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, thông tin, thống kê và công nghệ thông tin trong lĩnh vực thủy sản;

d) Tư vấn, thiết kế, tổ chức các sự kiện thông tin truyền thông về thủy sản;

đ) Xúc tiến thương mại thủy sản theo phân công của Cục Thủy sản;

e) Các dịch vụ tin học về xử lý số liệu, nhập dữ liệu, cung cấp dữ liệu; tư vấn kỹ thuật, lập, thẩm định và triển khai các dự án công nghệ thông tin; thiết kế, thi công, giám sát, thẩm định kỹ thuật mạng máy tính; phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và các sản phẩm điện tử; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tin học; thực hiện các dịch vụ tin học khác cho các đơn vị trong và ngoài Cục Thủy sản;

g) Cung cấp các dịch vụ quảng bá, quảng cáo thương mại theo đúng quy định pháp luật.

7. Thực hiện thông tin, tuyên truyền về thủy sản trên Trang thông tin điện tử của Cục Thủy sản và trên ấn phẩm thông tin thủy sản.

8. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực giám sát tàu cá, thông tin, thống kê và công nghệ thông tin phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển sản xuất kinh doanh của ngành Thủy sản.

9. Xây dựng, triển khai các dự án đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, thông tin, thống kê và công nghệ thông tin trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện cải cách hành chính; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân theo quy định và phân công, phân cấp của Cục trưởng.

12. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức, lao động hợp đồng; thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, hợp đồng lao động của Trung tâm theo quy định pháp luật và phân cấp của Cục trưởng Cục Thủy sản; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Cục trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Thông tin thủy sản có Giám đốc, các Phó Giám đốc do Cục trưởng Cục Thủy sản bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

a) Giám đốc Trung tâm điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thủy sản và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Văn phòng và các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ sau khi có văn bản thẩm định của Cục Thủy sản; bố trí viên chức, hợp đồng lao động theo vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ được giao;

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Văn phòng
- b) Phòng Giám sát tàu cá
- c) Phòng Dữ liệu thủy sản
- d) Phòng Công nghệ và Quản trị hệ thống.

Các phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; Văn phòng có Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Cục trưởng và quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 92/QĐ-TCTS-VP ngày 13/02/2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin thủy sản.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thông tin thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Bộ NN&PTNT: Vụ TCCB;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG

Trần Đình Luân